

Bản án số: 83/2025/HSST
Ngày: 15/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Cao Thị Thanh Trúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Bà **Hồ Thị Kim Luyện**
- 2/ Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Kỳ Quang** – Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hải Đạt** - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở TAND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Nhật B;** - Giới tính: Nam;
- Sinh ngày 24 tháng 02 năm 1990; - Nơi sinh: H;
- Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;
- Trình độ học vấn: 7/12; - Nghề nghiệp: làm vườn;
- Họ tên cha: Hồ Văn R, sinh năm 1965;
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thúy P, sinh năm 1967;
- Chị ruột: có 01 người, sinh năm 1987;
- Bị cáo chưa có vợ, con;
- Tiền án: 02 lần

+ Ngày 10/4/2009 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 80/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2010, đã đóng án phí.

+ Ngày 04/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 42/2012/HSST, tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 29/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang là 13 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2022;

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 28/7/2024, đến ngày 06/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N -Trại tạm giam Công an thành phố C.

2. Họ và tên: Phạm D; - Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1995; - Nơi sinh: H;

- Nơi cư trú: C, khu V, phường A, quận N, thành phố C;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 12/12; - Nghề nghiệp: sinh viên;

- Họ tên cha đẻ: Phạm Văn N, sinh năm 1967;

- Họ tên mẹ: Huỳnh Kim P1, sinh năm 1968;

- Em ruột: có 01 người, sinh năm 2005;

- Vợ: Lâm Ngọc T, sinh năm 1999;

- Tiền án: 01 lần. Ngày 04/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên phạt 07 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 19/2017/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2022.

- Tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 28/7/2024, đến ngày 06/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N -Trại tạm giam Công an thành phố C.

3. Họ và tên: Ngô Quốc V; - Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Tè;

- Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1990; - Nơi sinh: C;

- Nơi cư trú: số B, tổ H, khu V, phường T, quận B, thành phố C;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 6/12; - Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Họ tên cha: Ngô Thanh H, sinh năm 1964;
- Họ tên mẹ: Huỳnh Thị T1, sinh năm 1965;
- Em ruột: có 01 người, sinh năm 1993;
- Tiền án: 01 lần. Ngày 27/12/2011 Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 110/2011/HS-ST, tổng hợp hình phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 51/2011/HS-ST ngày 11/8/2011 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ là 10 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2020, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, chưa bồi thường cho bị hại;
- Tiền sự: 01 lần, ngày 02/7/2024, bị Công an quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, với số tiền 6.500.000 đồng, chưa đóng phạt;
- Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 28/7/2024, đến ngày 06/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N -Trại tạm giam Công an thành phố C.

4. Họ và tên: Nguyễn H1; - Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 24 tháng 3 năm 2001; - Nơi sinh: H;
- Nơi thường trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H;
- Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;
- Trình độ học vấn: 9/12; - Nghề nghiệp: Thợ hồ;
- Họ tên cha: Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1975 (chết);
- Họ tên mẹ: Trần Thị Mộng H2, sinh năm 1978;
- Anh ruột: có 01 người, sinh năm 1996;
- Bị cáo chưa có vợ, con;
- Tiền án, tiền sự: chưa;

- Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 28/7/2024, đến ngày 06/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N -Trại tạm giam Công an thành phố C.

5. Ho và tên: Hồ Minh L; - Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1998; - Nơi sinh: Cần Thơ;

- Nơi cư trú: khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố C;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;
- Trình độ học vấn: 9/12; - Nghề nghiệp: Không;
- Họ tên cha: Hồ Văn H3, sinh năm 1968;
- Họ tên mẹ: Lâm Thị C, sinh năm 1969;
- Chị ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996);
- Tiền án, tiền sự: chưa;
- Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 28/7/2024, đến ngày 06/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N -Trại tạm giam Công an thành phố C.

6. Họ và tên: Nguyễn Võ Quỳnh N1; - Giới tính: Nữ;

- Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1998; - Nơi sinh: K;
- Nơi cư trú: 6, đường T, phường I, TP . M, tỉnh T;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;
- Trình độ học vấn: 12/12; - Nghề nghiệp: không;
- Họ tên cha: Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1970;
- Họ tên mẹ: Võ Thanh Thiên N2, sinh năm 1973;
- Anh ruột: có 01 người, sinh năm 1996;
- Tiền án, tiền sự: chưa;
- Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 28/7/2024, đến ngày 06/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N -Trại tạm giam Công an thành phố C.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Quý Đ**, sinh năm 1993 – (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, H. T, Tp ..
2. Ông **Cao Thanh T3**, sinh năm 1992 - (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu V, P. C, Q. Ô, Tp ..
3. Bà **Phan Thị Hồng N3**, sinh năm 1993 – (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, H. C, T. H.
4. Bà **Dương Thị Ngọc H4**, sinh năm 2002 - (có mặt)

Địa chỉ: Khu V, P. P, Q. Ô, Tp ..

5. Bà **Lâm Ngọc T**, sinh năm 1999 – (có mặt)

Địa chỉ: C, Khu dân cư H, P. A, Q. N, Tp ..

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố về hành vi phạm tội sau:

Tối ngày 27/7/2024, 03 bị cáo gồm Phạm D, Hồ Nhật B, Nguyễn H1 cùng đi với Phan Thị Hồng N3 và Lâm Ngọc T đến thuê phòng số 07 Karaoke P, địa chỉ: HYPERLINK \l "link" \o "số 133, đường Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ" số A, đường T, phường A, quận N, thành phố C uống bia và hát karaoke. Khi đã vào phòng hát karaoke thì D, B và H1 bàn bạc, thống nhất hùn tiền mua “nửa hộp năm Ketamine và 04 viên thuốc lắc” để sử dụng và rủ Hồng N3, T sử dụng. Bằng liên hệ mua ma túy của đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ), khoảng 15 phút sau thì đối tượng này mang “nửa hộp năm ketamine và 04 viên thuốc lắc” đến giao cho B và để lên bàn, lúc này B, D, H1, Hồng N3, T sử dụng hết 03 viên thuốc lắc. Sau đó, D rủ Lê Quý Đ và Cao Thanh T3; Bằng thì rủ bị cáo Ngô Quốc V và bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 đến uống bia và sử dụng ma túy. Khi 02 bị cáo V và Quỳnh N1 đến phòng 07 thì V thấy trên bàn có đĩa sứ đựng gói Ketamine chưa xào và 01 viên thuốc lắc màu vàng nên V đã lấy gói Ketamine đổ ra đĩa sứ xào rồi chia thành từng đường trên đĩa cho tất cả 07 người gồm: Việt, D, T, B, Hồng N3, H1, Quỳnh N1 cùng sử dụng, số Ketamine còn lại trong gói nylon nẹp miệng màu đỏ V để lại lên bàn; cùng lúc này thì Đ đến và cùng tham gia sử dụng Ketamine trên đĩa, V tiếp tục bẻ đôi 01 viên thuốc lắc rồi đưa cho Quỳnh N1 1/2 viên sử dụng, V cũng sử dụng hết 1/2 viên.

Do thấy gần hết ma túy và biết Hồ Minh L có ma túy nên V kêu Quỳnh N1 nhắn tin rủ L và nói L mang đến “nửa hộp năm Ketamine và 03 viên thuốc lắc” để sử dụng cùng mọi người trong phòng số 7. Sau khi nhận tin nhắn của Quỳnh N1, L lấy hết số ma túy đã mua trước đó gồm 01 gói Ketamine và 04 viên thuốc lắc rồi rủ bạn gái là Dương Thị Ngọc H4 cùng đi hát Karaoke; vào đến phòng số 7 Karaoke P, Lường để gói ma túy lên bàn trước mặt Quỳnh N1 và nói cho Quỳnh N1 biết, Quỳnh N1 cầm gói nylon nẹp miệng màu đen đựng ma túy lên xem và đặt ở dưới cạnh bàn trước mặt Q và V ngồi. Sau đó, D có đưa đĩa ketamine mời L và H4 sử dụng; đến hơn 23 giờ ngày 27/7/2024, thì Cao Thanh T3 đến và uống ly bia có Ketamine do B đưa. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/7/2024 thì lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện cả nhóm đang sử dụng trái phép ma túy nên lập biên bản, thu giữ những vật chứng sau:

- Chất bột màu trắng được thu giữ trên đĩa sứ để trên bàn; 01 đĩa sứ màu trắng;

01 thẻ nhựa màu trắng và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn;

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ, chứa tinh thể không màu được thu dưới nền gạch ở cạnh bàn;

- 01 gói nilon màu đen nẹp miệng, bên trong chứa: 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, chứa tinh thể không màu; 01 viên nén màu vàng; 02 viên nén màu vàng; các mảnh vỡ viên nén màu vàng;

- 13 điện thoại di động các loại.

Kết luận giám định số 217/KL - KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K - Công an thành phố C, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu thu trên đĩa sứ (ký hiệu M1), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,2760 gam.

Gói 2: Tinh thể không màu trong gói nilon nẹp miệng viền đỏ (ký hiệu M2), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,5812 gam.

Gói 3:

- + Tinh thể không màu trong gói nilon nẹp miệng viền xanh (ký hiệu M3A), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,5870 gam;

- + 01 viên nén màu vàng (ký hiệu M3B), gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,4030 gam;

- + 02 viên nén màu vàng (ký hiệu M3C), gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,7202 gam;

- + Các mảnh vỡ viên nén màu vàng (ký hiệu M3D), gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,3509 gam.

Tại Cơ quan điều tra 03 bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B và Nguyễn H1 đều thừa nhận: ma túy loại Ketamine lực lượng Công an thu giữ trên đĩa sứ và gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ với tổng khối lượng 1,8572 gam là của 03 bị cáo cùng góp tiền mua 02 loại ma túy gồm Ketamine và thuốc lắc để sử dụng chung và rủ bị cáo Ngô Quốc V, bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 cùng Lê Quý Đ, Cao Thanh T3, Phan Thị Hồng N3, Dương Thị Ngọc H4, Lâm Ngọc T sử dụng, các bị cáo không yêu cầu V, Quỳnh N1, Đ, T3, Hồng N3, H4, T phải góp tiền mua ma túy. Các bị cáo đã sử dụng hết các viên thuốc lắc, chỉ còn ma túy loại Ketamine trên đĩa sứ và gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ trong phòng 07 karaoke Phụng Hoàng để tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Riêng ma túy đựng trong gói nilon nẹp miệng màu

đen mà lực lượng Công an thu giữ trên nền gạch của phòng 07 karaoke Phượng Hoàng, các bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B, Nguyễn H1 không biết.

Bị cáo Ngô Quốc V, Nguyễn Võ Quỳnh N1 và Hồ Minh L thừa nhận: vào tối ngày 27/7/2024, V, Quỳnh N1 được B rủ uống bia và sử dụng ma túy tại phòng 07 karaoke Phượng H5 không phải góp tiền. Khi V, Quỳnh N1 đến phòng 07 thì V thấy trên bàn có đĩa sứ đựng gói Ketamine và 01 viên thuốc lắc màu vàng nên V đã lấy gói Ketamine đổ một ít lên đĩa sứ xào và kẻ thành từng đường cho mọi người sử dụng; V và N1 cũng đã lấy viên thuốc lắc còn lại sử dụng hết, còn lại Ketamine trong gói nilon nẹp miệng màu đỏ chưa sử dụng hết bị rơi trên nền gạch lúc bị Công an kiểm tra. Ngoài ra, V và Quỳnh N1 còn kêu Lương mang nửa hộp Ketamine và 03 viên thuốc lắc đến để sử dụng nhưng L đã mang dư các mảnh vỡ của viên thuốc lắc, tất cả số ma túy này 03 bị cáo chưa lấy ra sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho bị cáo Hồ Nhật B, do bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý khi đủ căn cứ.

Đối với 05 đối tượng Lê Quý Đ, Cao Thanh T3, Phan Thị Hồng N3, Dương Thị Ngọc H4, Lâm Ngọc T đều khai: có tham gia sử dụng thuốc lắc và Ketamine tại phòng 07, Karaoke P do D, B, H1, V rủ; các đối tượng đều khẳng định không tham gia bàn bạc, không phải hùn tiền với D, B, H1, L, V khi sử dụng ma túy tại phòng 07 Karaoke P. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ, T3, Hồng N3, H4, T mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị Phạm D, Hồ Nhật B, Nguyễn H1, Ngô Quốc V, Nguyễn Võ Quỳnh N1 và Hồ Minh L đều thành khẩn khai báo, là hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Về nhân thân: 03 bị cáo Ngô Quốc V, Phạm D và Hồ Nhật B đã có tiền án chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội.

Tại cáo trạng số 94/CT-VKSNK ngày 19/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố:

- Bị cáo Hồ Nhật B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Phạm D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Ngô Quốc V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Nguyễn H1, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm

g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 và Hồ Minh L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và qua quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Nhật B 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Nhật B 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm D 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm D 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quốc V 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quốc V 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H1 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 và bị cáo Hồ Văn L1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng vụ án và án phí.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, tối ngày 27/7/2024, Phạm D, Hồ Nhật B, Nguyễn H1 cùng đi với Phan Thị Hồng N3 và Lâm Ngọc T đến thuê phòng số 07 Karaoke P, địa chỉ: số A, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ uống bia và hát karaoke. Tại đây các bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B, Nguyễn H1 có hành vi bàn bạc cùng thống nhất hùn tiền mua “nửa hộp năm Ketamine và 04 viên thuốc lắc” để sử dụng và rủ Hồng N3, T cùng sử dụng. Trong đó B là người trực tiếp liên hệ để mua ma túy. Phạm D rủ Lê Quý Đ và Cao Thanh T3; Hồ Nhật B thì rủ bị cáo Ngô Quốc V và bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 đến uống bia và sử dụng ma túy.

Khi đến thì V lấy gói Ketamine đổ ra đĩa sứ xào rồi chia thành từng đường cho cả nhóm sử dụng. Do thấy gần hết ma túy và biết Hồ Minh L có ma túy nên V kêu Quỳnh N1 nhắn tin rủ L và nói L mang đến “nửa hộp năm Ketamine và 03 viên thuốc lắc” để sử dụng và cùng mọi người trong phòng sử dụng. Sau khi nhận tin nhắn của Quỳnh N1, L lấy hết số ma túy đã mua trước đó gồm 01 gói Ketamine và 04 viên thuốc lắc rồi rủ bạn gái là Dương Thị Ngọc H4 cùng đi. Khi đến Lương để gói ma túy trước mặt Q, Quỳnh N1 cầm gói ma túy lên xem và đặt ở dưới cạnh bàn trước mặt Q và V ngồi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/7/2024 thì lực lượng Công an vào kiểm tra và thu giữ lượng ma túy còn lại.

Tại Cơ quan điều tra 03 bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B và Nguyễn H1 đều thừa nhận: ma túy loại Ketamine lực lượng Công an thu giữ trên đĩa sứ và gói nilon không màu nẹp miệng viên đỏ với tổng khối lượng 1,8572 gam là của 03 bị cáo cùng góp tiền mua 02 loại ma túy gồm Ketamine và thuốc lắc để sử dụng chung và rủ bị cáo Ngô Quốc V, bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 cùng Lê Quý Đ, Cao Thanh T3, Phan Thị Hồng N3, Dương Thị Ngọc H4, Lâm Ngọc T sử dụng, các bị cáo không yêu cầu V, Quỳnh N1, Đ, T3, Hồng N3, H4, T phải góp tiền mua ma túy. Các bị cáo đã sử dụng hết các viên thuốc lắc, chỉ còn ma túy loại Ketamine trên đĩa sứ và gói nilon không màu nẹp miệng viên đỏ trong phòng 07 karaoke Phụng Hoàng để tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Riêng ma túy đựng trong gói nilon nẹp miệng màu

đen mà lực lượng Công an thu giữ trên nền gạch của phòng 07 karaoke Phượng Hoàng, các bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B, Nguyễn H1 không biết.

Bị cáo Ngô Quốc V, Nguyễn Võ Quỳnh N1 và Hồ Minh L thừa nhận: do thấy ma túy còn lại trên bàn ít không đủ cho cả nhóm sử dụng nên V và Quỳnh N1 kêu L mang nửa hộp Ketamine và 03 viên thuốc lắc đến để sử dụng nhưng L đã mang dư các mảnh vỡ của viên thuốc lắc, tất cả số ma túy này 03 bị cáo chưa lấy ra sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Các bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B và Nguyễn H1 không biết việc bị cáo V kêu bị cáo L mang số ma túy này đến.

Kết luận giám định số 217/KL - KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K - Công an thành phố C, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu thu trên đĩa sứ (ký hiệu M1), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,2760 gam.

Gói 2: Tinh thể không màu trong gói nilon nẹp miệng viền đỏ (ký hiệu M2), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,5812 gam.

Gói 3:

+ Tinh thể không màu trong gói nilon nẹp miệng viền xanh (ký hiệu M3A), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,5870 gam;

+ 01 viên nén màu vàng (ký hiệu M3B), gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,4030 gam;

+ 02 viên nén màu vàng (ký hiệu M3C), gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,7202 gam;

+ Các mảnh vỡ viên nén màu vàng (ký hiệu M3D), gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,3509 gam.

Trong đó số ma túy ở gói 1 và gói 2 là của các bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B và Nguyễn H1 mua sử dụng còn dư lại; số ma túy gói 3 là do bị cáo Hồ Minh L mang lại theo yêu cầu của bị cáo Ngô Quốc V và bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1.

Như vậy, có căn cứ xác định: Các bị cáo Phạm D, Hồ Nhật B và Nguyễn H1 đã có hành vi thuê địa điểm, hùn tiền mua ma túy để tổ chức cho Ngô Quốc V, Nguyễn Võ Quỳnh N1, Hồ Minh L, Lê Quý Đ, Cao Thanh T3, Phan Thị Hồng N3, Dương Thị Ngọc H4 và Lâm Ngọc T cùng sử dụng. Khi lực lượng công an kiểm tra số ma túy còn lại bị thu giữ có trọng lượng 1,8572 gam, loại Ketamine. Hành vi các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”.

Trong đó:

+ Bị cáo Hồ Nhật B đã từng phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa

án tích bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

+ Bị cáo Phạm Duy T4 bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hưng hành V1 của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo Ngô Quốc V tuy cũng là người được bị cáo B rủ đến để sử dụng ma túy nhưng khi đến V có hành vi lấy Ketamine đổ ra đĩa sứ xào rồi chia thành từng đường cho cả nhóm sử dụng, xác định V là đồng phạm giúp sức cho B, D và H1. Ngoài ra, V còn kêu Nguyễn Võ Quỳnh N1 nhấn cho Hồ Minh L mang nửa hộp Ketamine và 03 viên thuốc lắc đến để cả nhóm sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra thu giữ. Hành vi bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

+ Đối với bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 và Hồ Minh L có hành vi tàng trữ trái phép 1,5870 gam ma túy loại Ketamine và 1,4741 gam ma túy MDMA. Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố hai bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời cũng để góp phần phòng ngừa chung cho xã hội cần có mức hình phạt nghiêm là cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

Bị cáo Phạm Duy P2 chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Ngô Quốc V phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự đối với hai tội danh bị truy tố.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tang vật:

+ Đối với gói niêm phong số 217G1, 217G2, 217G3/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K - Công an thành phố C bên trong có chứa chất ma túy là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu tím, số seri: ML9R2YPJQT, đã qua sử dụng (của Nguyễn Võ Quỳnh N1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu đen, số seri: H2 YV9N2LR1, đã qua sử dụng (của Phạm D); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen, số seri: FCC216LGHF YF, bị trầy xước khung viền, đã qua sử dụng (của Hồ Minh L); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, số seri: F2LYTHBVKPHF, đã qua sử dụng (của Hồ Nhật B); 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo V2310, màu xanh, số seri: 10HD9703QH0004Z, đã qua sử dụng (của Ngô Quốc V). Đây là điện thoại các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với các sim số gắn liền với các điện thoại nêu trên lần lượt: sim số: 0768.899.711; sim số: 0907.343.222, sim số: 0939.761.466, sim số: 0939.363.361, sim số: 0862.570.199, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, sim số: 0939.573.099, đã qua sử dụng (của Ngô Quốc V); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, sim số: 0907.335.260, bị vỡ màn hình và mặt lưng, đã qua sử dụng (của Nguyễn H1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 pro max, màu xanh, số seri: TWMYHHC432, sim số: 0939.108.480, đã qua sử dụng (của Cao Thanh T3); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro max, màu trắng, số seri: F2LG238M0D50, Sim số: 0939.831.534, đã qua sử dụng (của Dương Thị Ngọc H4); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu tím, số seri: KXLM4DYR29, sim số: 0325.091.505, đã qua sử dụng (của Phan Thị Hồng N3); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 pro max, màu bạc, số seri: G26RNWP02X, sim số: 0834.408.904, đã qua sử dụng (của Lâm Ngọc T) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu vàng, số seri: F7H0C33540, sim số: 0353.712.434, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3310, sim số: 0939.977.833 (của Lê Quý Đ). Đây là tài sản cá nhân và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Nhật B, Phạm D, Ngô Quốc V và Phạm H6 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Nguyễn Võ Quỳnh N1 và Hồ Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hồ Nhật B 08** (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Duy 0** (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Ngô Quốc V 08** (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hưng 01** (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Võ Quỳnh N1 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hồ Minh L 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

+ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong số 217G1, 217G2, 217G3/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K - Công an thành phố C.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu tím, số seri: ML9R2YPJQT, đã qua sử dụng (của Nguyễn Võ Quỳnh N1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu đen, số seri: H2 YV9N2LR1, đã qua sử dụng (của Phạm D); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen, số seri: FCC216LGHF YF, bị trầy xước khung viền, đã qua sử dụng (của Hồ Minh L); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, số seri: F2LYTHBVKPHF, đã qua sử dụng (của Hồ Nhật B); 01 (một) điện thoại di động hiệu

ViVo V2310, màu xanh, số seri: 10HD9703QH0004Z, đã qua sử dụng (của Ngô Quốc V).

- Tịch thu tiêu hủy các sim số lần lượt: sim số: 0768.899.711; sim số: 0907.343.222, sim số: 0939.761.466, sim số: 0939.363.361, sim số: 0862.570.199.

- Trả lại cho Ngô Quốc V 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, sim số: 0939.573.099, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn H1 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, sim số: 0907.335.260, bị vỡ màn hình và mặt lưng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cao Thanh T3 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 pro max, màu xanh, số seri: TWMYHHC432, sim số: 0939.108.480, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Dương Thị Ngọc H4 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro max, màu trắng, số seri: F2LG238M0D50, Sim số: 0939.831.534, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Phan Thị Hồng N3 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu tím, số seri: KXLM4DYR29, sim số: 0325.091.505, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lâm Ngọc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 pro max, màu bạc, số seri: G26RNWP02X, sim số: 0834.408.904, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Quý Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro max, màu vàng, số seri: F7H0C33540, sim số: 0353.712.434, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3310, sim số: 0939.977.833.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Trại giam,
- CA quận Ninh Kiều;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc